

Số: 9216 / CT-HTr
V/v giải đáp chính sách thuế

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2015

Kính gửi: Học viện quản lý giáo dục
Địa chỉ: số 31 phố Phan Đình Giót, P.Phương Liệt
Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội
MST: 0101239394

Trả lời công văn số 38/CV-HVQLGD ngày 23/01/2015 của Học viện quản lý giáo dục (sau đây gọi tắt là Học viện) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

+ Tại Điều 8 Mục 2 Chương II quy định đối tượng và điều kiện áp dụng nộp thuế theo phương pháp khấu trừ, kê khai:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Mục 2 Chương II Thông tư này nếu đáp ứng đủ các điều kiện:

(i) Có cơ sở thường trú tại Việt Nam, hoặc là đối tượng cư trú tại Việt Nam;

(ii) Thời hạn kinh doanh tại Việt Nam theo hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ từ 183 ngày trở lên kể từ ngày hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ có hiệu lực;

(iii) Áp dụng chế độ kế toán Việt Nam”.

+ Tại Điều 11 Mục 3 Chương II quy định nộp thuế theo phương pháp ấn định tỷ lệ quy định đối tượng và điều kiện áp dụng:

“Bên Việt Nam nộp thay thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong trường hợp Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư này nếu Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư này”.

+ Tại điểm 2 Điều 12 quy định tỷ lệ (%) GTGT trên doanh thu tính thuế.

+ Tại điểm 2 Điều 13 quy định tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế:

“a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
2	Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5

- Căn cứ khoản 5 Điều 5 Mục 1 Chương II Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế quy định hồ sơ đăng ký thuế đối với bên Việt Nam nộp thuế thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài

“Hồ sơ đăng ký thuế gồm:

- Tờ khai đăng ký thuế theo mẫu số 04.1-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này;

Trường hợp Bên Việt Nam cần quyết toán, xác nhận số tiền thuế đã nộp thay cho các nhà thầu nước ngoài, Bên Việt Nam phải cung cấp cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý 01 (một) bộ hồ sơ gồm: bản sao không yêu cầu chứng thực hợp đồng thầu; các chứng từ, tài liệu liên quan đến hợp đồng thầu đã ký với các nhà thầu nước ngoài để phục vụ cho việc quyết toán thuế và xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thuế (nếu có).”

- Căn cứ Khoản 13, Điều 4, Chương I Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

“13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật bao gồm cả dạy ngoại ngữ, tin học; dạy múa, hát, hội họa, nhạc, kịch, xiếc, thể dục, thể thao; nuôi dạy trẻ và dạy các nghề khác nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hoá, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp...”

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Tại Điều 1, Chương I quy định phạm vi xác định thu nhập cá nhân của người nộp thuế:

“...Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập...”

+ Tại khoản 2 Điều 2 Chương I quy định các khoản thu nhập chịu thuế:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền...”

+ Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 25, Chương IV quy định khấu trừ thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế)”.

+ Tại Điều 27 Chương IV quy định trách nhiệm của tổ chức Việt Nam ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài không hoạt động tại Việt Nam.

“Tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (sau đây gọi tắt là bên Việt Nam) có ký hợp đồng mua dịch vụ của nhà thầu nước ngoài mà nhà thầu đó có ký hợp đồng lao động với người nước ngoài làm việc tại Việt Nam thì bên Việt Nam có trách nhiệm thông báo cho nhà thầu nước ngoài về nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân của người lao động nước ngoài và về trách nhiệm cung cấp các thông tin về người lao động nước ngoài, gồm: danh sách, quốc tịch, số hộ chiếu, thời gian làm việc, công việc đảm nhận, thu nhập cho bên Việt Nam để bên Việt Nam cung cấp cho cơ quan thuế chậm nhất trước 07 ngày kể từ ngày cá nhân nước ngoài bắt đầu làm việc tại Việt Nam”.

- Căn cứ khoản 13 Điều 16 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 Chính phủ quy định trường hợp cá nhân nước ngoài có thu nhập chịu thuế thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ khác thì thực hiện các thủ tục...

- Căn cứ công văn số 2373/TCT-CS ngày 24/06/2014 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với Nhà thầu nước ngoài.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Học viện ký hợp đồng với đối tác nước ngoài thực hiện chương trình liên kết đào tạo ngành giáo dục học tại Việt Nam thì:

+ Học viện có trách nhiệm khấu trừ thuế TNDN nộp thay cho Nhà thầu nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/04/2012 của Bộ Tài chính.

+ Đơn vị mở mã số thuế nộp hộ Nhà thầu nước ngoài theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Mục 1 Chương II Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012 của Bộ Tài chính.

+ Học viện có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thu nhập cá nhân của chuyên gia nước ngoài sang Việt Nam đào tạo, giảng dạy theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 25, Chương IV Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 và Tại Khoản 13 Điều 16 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính khi chuyên gia giảng dạy nhận tiền tại Việt Nam.

Trường hợp chuyên gia giảng dạy nhận tiền tại nước ngoài có trách nhiệm thực hiện kê khai nộp thuế TNCN theo quy định tại Thông tư số 156/2013/TT-

BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính

Cục Thuế TP Hà Nội thông báo để Học viện biết và áp dụng theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.KT6;
- P.Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).



Thái Dũng Tiến